TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 502/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 467/2020/TLST-HNGĐ ngày 9/9/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/9/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Dương P , sinh năm 1992. HKTT và nơi ở: 11/2/65 P,B,H.

- Anh Trần Quang D, sinh năm 1979. HKTT và nơi ở: 11/2/65 P,B,H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 141/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội ngày 21/9/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/9/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2011. Sau khi ly hôn chị P và anh D thỏa thuận chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc

Bích, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh D cho đến khi chị P có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D thống nhất thỏa thuận: anh D chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Bích, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2011.

Giao cháu Trần Ngọc B cho chị Nguyễn Dương P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh Trần Quang D cho đến khi chị Nguyễn Dương P có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Trần Quang D có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D xác nhận không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Dương P và anh Trần Quang D xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quang D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0024744 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)